BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:4450 /QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VIFON
(Lần hai)

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại lần hai của Công ty cổ phần VIFON (trước đây là Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam II; địa chỉ: 913 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh), do Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đại diện theo ủy quyền, khiếu nại Quyết định số 17133/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-18917 (nhãn hiệu "VIET KITCHEN SINCE 1963, hình");

Theo báo cáo của Văn phòng Bộ tại Văn bản số 3957/BC-VP ngày 03/11/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VIFON với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

1. Ngày 20/8/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) nhận được Đơn khiếu nại lần hai của Công ty cổ phần VIFON (trước đây là Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam II), do Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đại diện theo ủy quyền, khiếu nại Quyết định số 17133/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Cục SHTT) về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với Đơn đăng ký nhãn hiệu (Đơn ĐKNH) số 4-2011-18917. Theo đó, nhãn hiệu xin đăng ký "VIET KITCHEN SINCE 1963, hình" bị từ chối bảo hộ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng "VIET FOOD" (GCNĐKNH số 76381) và Nhãn hiệu đối chứng "VIET, hình" (Đơn ĐKNH số 4-2006-02902), không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật số 36/2009/QH12).

2. Yêu cầu của người khiếu nại: Người khiếu nại đề nghị xem xét bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "VIET KITCHEN SINCE 1963, hình" theo Đơn ĐKNH số 4-2011-18917.

3. Lập luận của người khiếu nại:

3.1. Nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 76381 (Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất)

a) Về nhãn hiệu:

- Hình thức thể hiện/ấn tượng thị giác: Có thể dễ dàng nhận thấy rằng Nhãn hiệu xin đăng ký có hình thức thể hiện và tạo ấn tượng thị giác hoàn toàn khác với Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất VIET FOOD (theo GCNĐKNH số 76381) cụ thể là: Nhãn hiệu xin đăng ký được thiết kế độc đáo dưới dạng nhãn hiệu màu, bao gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ được cách điệu độc đáo kết hợp với phần hình tạo thành một tổng thể làm tăng tính phân biệt của nhãn hiệu này với các nhãn hiệu khác. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng thứ nhất là nhãn hiệu chữ đơn lẻ, thể hiện bằng phông chữ cơ bản, không cách điệu.

- Cách đọc/cách phát âm: Phần chữ của Nhãn hiệu xin đăng ký được đọc/phát âm là /VIET-KIT-CHEN/ (3 âm tiết) còn Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất được đọc/phát âm là /VIET-FOOD/ (2 âm tiết). Hai cách đọc/phát âm này hoàn toàn khác nhau, không thể gây nhầm lẫn.

b) Về sản phẩm đăng ký:

Về bản chất, các sản phẩm nhóm 30 của Nhãn hiệu xin đăng ký là một nhóm các sản phẩm được chế biến sẵn, tiện lợi, thường được dùng để thay thế cơm, dùng làm bữa ăn khi đi chơi, đi du lịch. Còn các sản phẩm nhóm 30 của Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất đa dạng hơn, bao gồm cả nguyên liệu thô (gạo, ngũ cốc)

và sản phẩm chế biến. Các sản phẩm nhóm 30 của Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất đa dạng về dinh dưỡng, có thể cung cấp nhiều chất dinh dưỡng quan trọng.

3.2. Nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với Đơn nhãn hiệu số 4-2006-02902 (Nhãn hiệu đối chứng thứ hai)

- Hình thức thể hiện/ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu xin đăng ký được thiết kế độc đáo dưới dạng nhãn hiệu màu, bao gồm phần chữ và phần hình có màu đỏ - một màu sắc dễ gây ấn tượng với người tiêu dùng. Phần chữ được cách điệu độc đáo kết hợp với phần hình tạo thành một tổng thể làm tăng tính phân biệt của nhãn hiệu này với các nhãn hiệu khác; trong khi đó Nhãn hiệu đối chứng thứ hai sử dụng màu sắc nhẹ và trần hơn.

- Cách đọc/cách phát âm: Phần chữ của Nhãn hiệu xin đăng ký được đọc/phát âm là /VIET-KIT-CHEN/ (3 âm tiết) còn Nhãn hiệu đối chứng thứ hai chỉ có một âm tiết /VIET/.

Bên cạnh đó, qua tìm hiểu, Nhãn hiệu đối chứng thứ hai đã bị Cục SHTT từ chối cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam. Do đó, đề nghị không tiếp tục sử dụng làm đối chứng.

3.3. Cục SHTT đã đồng ý sự đồng tồn tại của nhiều nhãn hiệu khác mang thành tố "VIET" cho các sản phẩm/dịch vụ cùng thuộc nhóm 30, như: "VIET FARM", "VIET GREEN", Viet Airways cho các sản phẩm cà phê, cà phê hòa tan, trà (chè), bột ngũ cốc...; "VIET STAR", "VIET CHOICE" cho các sản phẩm mì ăn liền, cháo ăn liền, bánh ăn liền, bột canh, tương ớt, phở ăn liền...

Việc cho phép đồng tồn tại các nhãn hiệu nêu trên cho thấy rằng theo quan điểm xét nghiệm của Cục SHTT, thành tố "VIET" là yếu tố có khả năng phân biệt thấp, do đó các nhãn hiệu có chứa thành tố này sẽ được phân biệt với nhau bởi các thành phần phân biệt khác tạo nên nhãn hiệu.

4. Khiếu nại được thụ lý giải quyết theo Thông báo số 411/TB-BKHCN ngày 12/10/2026 của Bộ KH&CN.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 26/6/2013, Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam II (nay là Công ty cổ phần VIFON) đã nộp Đơn khiếu nại lần đầu số KN4-2013-00742 đến Cục SHTT, khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận ĐKNH đối với đơn số 4-2011-18917 theo Quyết định số 17133/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013.

Ngày 14/7/2025, Cục trưởng Cục SHTT ban hành Quyết định số 136660/QĐ-SHTT.IP về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam II (lần đầu), theo đó giữ nguyên Quyết định số 17133/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013 với nhận định, đánh giá: Nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm phần chữ và phần hình. Cụ thể, phần chữ được thể hiện thành hai dòng là "VIET KITCHEN" và "SINCE 1963", trong đó cụm từ "VIET KITCHEN" được trình bày nổi bật và chiếm tỷ lệ lớn trong tổng thể nhãn hiệu. Phần hình là hình ảnh một chiếc bát màu đỏ được trang trí hoa văn màu trắng, bố trí bên dưới hoặc bên cạnh phần chữ, góp phần tạo điểm nhấn về mặt thị giác.

Xét về cấu trúc và thành phần, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều có chung yếu tố chữ "VIET", là thành phần dễ nhận thấy và có vai trò chính trong tổng thể các nhãn hiệu. Trong khi đó, yếu tố "KITCHEN" trong cụm từ "VIET KITCHEN" là từ tiếng Anh có nghĩa là "Bếp" – một khái niệm mang tính mô tả trực tiếp hoặc gián tiếp đối với các sản phẩm thực phẩm được đăng ký thuộc nhóm 30. Do đó, yếu tố "KITCHEN" không có khả năng tạo nên sự khác biệt rõ ràng giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt là trong trường hợp sản phẩm đăng ký có tính chất, mục đích sử dụng tương tự hoặc có liên quan đến nhau.

Do đó, Cục SHTT nhận thấy rằng lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

Căn cứ quy định tại điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục SHTT nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn ĐKNH số 4-2011-18917 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các căn cứ Cục trưởng Cục SHTT ban hành Quyết định số 17133/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 136660/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025 và các lập luận, căn cứ người khiếu nại cung cấp, trình bày, kết quả xác minh khiếu nại như sau:

1. Về pháp luật áp dụng: Đơn ĐKNH số 4-2011-18917 được nộp ngày 12/9/2011; Quyết định số 17133/QĐ-SHTT được ban hành ngày 29/3/2013. Tính hợp pháp của Quyết định số 17133/QĐ-SHTT được xem xét theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ban hành Quyết định; đồng thời, theo khoản 3 Điều 4 Luật số 07/2022/QH15 và khoản 1 Điều 3 Luật số 131/2025/QH15, đơn đăng ký nhãn hiệu đã nộp trước ngày các Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn. Do đó, các văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng làm cơ sở pháp lý xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 17133/QĐ-SHTT là: Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2010); Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010; Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 và Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011. Các văn bản được ban hành hoặc có hiệu lực sau ngày 29/3/2013 (gồm Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013, có hiệu lực từ ngày 06/4/2013) không phải là căn cứ để đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 17133/QĐ-SHTT.

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy định chi tiết có hiệu lực tại thời điểm giải quyết khiếu nại.

2. Về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết định số 17133/QĐ-SHTT: Quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định tại Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ. Trước khi ban hành, Cục SHTT đã ra Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38818/SHTT-NH1 ngày 15/11/2012, thông báo dự định từ chối cấp GCNĐKNH do nhãn hiệu xin đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng và các thành phần còn lại không có khả năng phân biệt, đồng thời ấn định thời hạn để người nộp đơn có ý kiến. Hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung. Ngày 29/3/2013, Cục trưởng Cục SHTT ban hành Quyết định số 17133/QĐ-SHTT.

3. Về Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Quyết định số 136660/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025 kết luận việc từ chối cấp GCNĐKNH cho Đơn ĐKNH số 4-2011-18917 theo căn cứ quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp; tuy nhiên chưa nêu căn cứ từ chối theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với Nhãn hiệu đối chứng thứ hai (Đơn ĐKNH số 4-2006-02902) – là căn cứ đã được nêu tại Quyết định số 17133/QĐ-SHTT.

4. Về các nội dung khiếu nại lần hai:

4.1. Về khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký so với Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất (GCNĐKNH số 76381 "VIET FOOD"):

Về cấu trúc ngôn ngữ và ấn tượng thị giác/thính giác: Cả hai nhãn hiệu đều sử dụng thành phần chữ "VIET" đặt ở vị trí khởi đầu của cấu trúc nhãn hiệu, tạo ấn tượng ghi nhớ đầu tiên và mạnh mẽ nhất cả về thị giác lẫn thính giác.

Về khả năng phân biệt tự thân của các thành tố bổ sung: Xem xét các yếu tố kết hợp của nhãn hiệu xin đăng ký "VIET KITCHEN SINCE 1963, hình", các yếu tố này có khả năng phân biệt hạn chế trong lĩnh vực thực phẩm. Cụ thể, thành tố "KITCHEN" (bếp) mang tính chất gợi tả rõ rệt đến không gian chế biến thực phẩm; thành tố "SINCE 1963" là chỉ dẫn thương mại thuần túy về mốc thời gian; và phần hình chiếc bát đỏ là hình ảnh mang tính mô tả trực diện về cách thức sử dụng của sản phẩm ăn liền. Do đó, khi loại trừ các yếu tố mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, thành phần tạo khả năng phân biệt chủ yếu của cả nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều tập trung vào thành phần chữ "VIET". Các yếu tố cách điệu hay màu sắc mà người khiếu nại viện dẫn không đủ tạo ra một tổng thể khác biệt để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn.

4.2. Về bản chất và tính tương tự của hàng hóa chỉ định:

Hàng hóa đăng ký của Đơn ĐKNH số 4-2011-18917 là *"Các loại mỳ, bún, miến, hủ tiếu, phở, cháo ăn liền"* thuộc Nhóm 30. Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất "VIET FOOD" (GCNĐKNH số 76381) đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành Quyết định số 17133/QĐ-SHTT (hiện có hiệu lực đến năm 2034), được bảo hộ

cho *"mì ăn liền, bột canh, gia vị, các sản phẩm ngũ cốc..."* cùng thuộc Nhóm 30. Hàng hóa của hai nhãn hiệu trùng nhau (mì ăn liền) và tương tự về bản chất sản phẩm, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và kênh phân phối (bày bán cạnh nhau tại cùng một kệ hàng). Trong điều kiện hàng hóa trùng, tương tự như vậy, việc hai nhãn hiệu cùng có thành phần chữ chủ đạo "VIET" dễ khiến người tiêu dùng lầm tưởng rằng hàng hóa của hai bên có cùng một nguồn gốc thương mại hoặc giữa các chủ thể có mối liên hệ với nhau. Do đó, nhãn hiệu xin đăng ký thuộc trường hợp không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

4.3. Về Nhãn hiệu đối chứng thứ hai (Đơn ĐKNH số 4-2006-02902):

Theo thông tin Cục SHTT cung cấp, Đơn ĐKNH số 4-2006-02902 (nhãn hiệu "VIET, hình" của Jetstar Pacific Airlines) có ngày nộp đơn sớm hơn Đơn ĐKNH số 4-2011-18917 và tại thời điểm ngày 29/3/2013 đang được xử lý; đến năm 2019, đơn này không được cấp GCNĐKNH do người nộp đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng sau khi nhận được thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ.

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 17133/QĐ-SHTT, Đơn ĐKNH số 4-2006-02902 là đơn có ngày nộp đơn sớm hơn, đang được xử lý; vì vậy, việc Cục SHTT sử dụng đơn này làm đối chứng và áp dụng khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm đó. Việc đơn đối chứng không được cấp văn bằng bảo hộ (năm 2019) là sự kiện phát sinh sau ngày ban hành Quyết định số 17133/QĐ-SHTT, không làm thay đổi tính hợp pháp của Quyết định tại thời điểm ban hành.

Mặt khác, căn cứ từ chối theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ trên cơ sở Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất (đã phân tích tại mục 4.1 và mục 4.2 nêu trên) là căn cứ độc lập, đủ cơ sở để từ chối cấp GCNĐKNH cho Đơn ĐKNH số 4-2011-18917. Do đó, đề nghị của người khiếu nại về việc không tiếp tục sử dụng Nhãn hiệu đối chứng thứ hai làm đối chứng không làm thay đổi kết quả xem xét.

4.4. Về lập luận đồng tồn tại các nhãn hiệu chứa thành tố "VIET":

Khả năng phân biệt của nhãn hiệu được xem xét, đánh giá riêng đối với từng đơn đăng ký, trên cơ sở cấu trúc tổng thể của dấu hiệu, hàng hóa, dịch vụ đăng ký và các đối chứng cụ thể. Việc một số nhãn hiệu khác có chứa thành phần "VIET" được cùng tồn tại không phải là căn cứ đương nhiên hoặc tiền lệ bắt buộc để chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký khi nhãn hiệu này tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ có ngày nộp đơn sớm hơn cho hàng hóa trùng, tương tự.

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 04/11/2026, Bộ KH&CN tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại để giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VIFON. Ý kiến các bên tham gia tại buổi đối thoại:

- Công ty cổ phần VIFON giữ nguyên quan điểm tại Đơn khiếu nại lần hai gửi Bộ KH&CN, đồng thời bổ sung đề nghị áp dụng:

(i) Điểm đ1 khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (được bổ sung theo điểm a khoản 21 Điều 1 Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025, có hiệu lực từ ngày 01/4/2026) về dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý quốc gia Việt Nam của hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn hoặc dấu hiệu đó là yếu tố cấu thành của dấu hiệu có khả năng phân biệt được đăng ký nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận;

(ii) Khoản 6 Điều 77 Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ KH&CN, theo đó dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý quốc gia Việt Nam được hiểu là dấu hiệu chữ có ý nghĩa chỉ tên quốc gia Việt Nam, bao gồm "Việt" hoặc "Việt Nam", chữ tiếng Anh tương ứng "Viet", "Vietnam" hoặc "Viet Nam";

(iii) Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về việc cấp phép sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý thuộc phạm vi quốc gia.

- Cục SHTT giữ nguyên quan điểm đã nêu tại Quyết định số 17133/QĐ-SHTT và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; đồng thời làm rõ: các văn bản người khiếu nại viện dẫn bổ sung đều được ban hành, có hiệu lực sau ngày ban hành Quyết định số 17133/QĐ-SHTT nên không phải là căn cứ để xem xét tính hợp pháp của Quyết định này.

- Kết quả đối thoại: Công ty cổ phần VIFON giữ nguyên nội dung khiếu nại; Cục SHTT giữ nguyên quan điểm giải quyết.

V. Kết luận:

1. Quyết định số 17133/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013 của Cục trưởng Cục SHTT được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Căn cứ các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 36/2009/QH12), việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với Đơn ĐKNH số 4-2011-18917 cho nhãn hiệu "VIET KITCHEN SINCE 1963, hình" là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ban hành Quyết định.

2. Các văn bản người khiếu nại viện dẫn bổ sung (Luật số 131/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/4/2026, Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026, Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 15/9/2017) đều được ban hành sau ngày 29/3/2013, không được áp dụng hồi tố để đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 17133/QĐ-SHTT. Đồng thời, theo khoản 1 Điều 3 Luật số 131/2025/QH15, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp đã nộp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn; do đó, quy định tại điểm đ1 khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ không áp dụng đối với Đơn ĐKNH số 4-2011-18917 nộp ngày 12/9/2011.

3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 136660/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025 của Cục trưởng Cục SHTT giữ nguyên Quyết định số 17133/QĐ-SHTT

là có cơ sở, nhưng chưa nêu căn cứ từ chối theo khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

4. Nội dung khiếu nại của Công ty cổ phần VIFON là sai toàn bộ; không chấp thuận đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "VIET KITCHEN SINCE 1963, hình" theo Đơn ĐKNH số 4-2011-18917.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 136660/QĐ-SHTT.ip ngày 14/7/2025 của Cục trưởng Cục SHTT.

Yêu cầu Công ty cổ phần VIFON (trước đây là Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam II), cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 17133/QĐ-SHTT ngày 29/3/2013 của Cục SHTT về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với Đơn ĐKNH số 4-2011-18917.

Điều 2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu Công ty cổ phần VIFON không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Bộ Khoa học và Công nghệ thì Công ty cổ phần VIFON có quyền khởi kiện Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần VIFON và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Minh;
- Thanh tra Chính phủ (để biết);
- Cục SHTT (để đăng công báo SHCN);
- Trung tâm Truyền thông KH&CN (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP, HS (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Hoàng Minh